

Phụ lục I

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

TT	Chương trình	Đơn vị thực hiện	Quy mô	KH vốn phân bổ tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 13/10/2023	KH vốn điều chỉnh	Tăng/giảm (+, -)	Ghi chú
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			862,5	862,5		
I.1	Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở			120,0	160,0	40,0	
1	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Hỗ trợ 01 hộ dân	40,0	40,0		
2	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Hỗ trợ 01 hộ dân	40,0	40,0		
3	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Hỗ trợ 01 hộ dân	40,0	40,0		
4	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Hỗ trợ 01 hộ dân		40,0	40,0	Tăng 01 hộ
I.2	Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở			360,0	680,0	320,0	
1	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Hỗ trợ 03 hộ dân	120,0	120,0		
2	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Hỗ trợ 01 hộ dân	40,0	40,0		
3	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Hỗ trợ 03 hộ dân	40,0	120,0	80,0	Tăng 02 hộ
4	Xã Rờ Koi	UBND xã Rờ Koi	Hỗ trợ 02 hộ dân	40,0	80,0	40,0	Tăng 01 hộ
5	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Hỗ trợ 05 hộ dân	80,0	200,0	120,0	Tăng 03 hộ

TT	Chương trình	Đơn vị thực hiện	Quy mô	KH vốn phân bổ tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 13/10/2023	KH vốn điều chỉnh	Tăng/giảm (+, -)	Ghi chú
6	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	Hỗ trợ 03 hộ dân	40,0	120,0	80,0	Tăng 02 hộ
I.3	Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất			382,5	22,5	-360,0	
1	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Hỗ trợ 04 hộ dân	90,0	10,0	-80,0	
2	Xã Rờ Koi	UBND xã Rờ Koi	Hỗ trợ 02 hộ dân	45,0	5,0	-40,0	
3	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Hỗ trợ 06 hộ dân	135,0	2,5	-132,5	
4	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	Hỗ trợ 03 hộ dân	67,5		-67,5	
5	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Hỗ trợ 02 hộ dân	45,0	5,0	-40,0	

Phụ lục II
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023
THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chương trình	Đơn vị thực hiện	Quy mô	KH vốn phân bổ tại các NQ: số 40/NQ-HĐND ngày 14/11/2022; số 50/NQ-HĐND ngày 20/12/2022; số 27/NQ-HĐND ngày 26/07/2023			KH vốn điều chỉnh		Tăng/ giảm (+, -)		Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8=9+10	10	12=9-6	13=10-7	14
A	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			1.252,0	1.252,0		1.252,0				
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			1.252,0	1.252,0		1.252,0				
I.1	<i>Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở</i>			240,0	240,0		440,0		200,0		
1	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Hỗ trợ 02 hộ dân	80,0	80,0		80,0				
2	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Hỗ trợ 01 hộ dân	40,0	40,0		40,0				
3	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Hỗ trợ 01 hộ dân	40,0	40,0		40,0				
4	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Hỗ trợ 04 hộ dân	40,0	40,0		160,0		120,0		Tăng 03 hộ
5	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn	Hỗ trợ 01 hộ dân	40,0	40,0		40,0				
6	Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Hỗ trợ 02 hộ dân				80,0		80,0		Tăng 02 hộ
I.2	<i>Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở</i>			520,0	520,0		800,0		280,0		
1	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Hỗ trợ 13 hộ dân	520,0	520,0		520,0				
2	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Hỗ trợ 03 hộ dân				120,0		120,0		Tăng 03 hộ

TT	Chương trình	Đơn vị thực hiện	Quy mô	KH vốn phân bổ tại các NQ: số 40/NQ-HĐND ngày 14/11/2022; số 50/NQ-HĐND ngày 20/12/2022; số 27/NQ-HĐND ngày 26/07/2023			KH vốn điều chỉnh		Tăng/ giảm (+, -)		Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	
3	Xã Rờ Koi	UBND xã Rờ Koi	Hỗ trợ 02 hộ dân				80,0		80,0		Tăng 02 hộ
4	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn	Hỗ trợ 02 hộ dân				80,0		80,0		Tăng 02 hộ
I.3	Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất			492,0	492,0		12,0		-480,0		
1	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Hỗ trợ 04 hộ dân	89,6	89,6				-89,6		
2	Xã Ya Tăng	UBND xã Ya Tăng	Hỗ trợ 01 hộ dân	22,4	22,4				-22,4		
3	Xã Rờ Koi	UBND xã Rờ Koi	Hỗ trợ 03 hộ dân	67,0	67,0				-67,0		
4	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Hỗ trợ 06 hộ dân	134,0	134,0		1,0		-133,0		
5	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn	Hỗ trợ 04 hộ dân	89,5	89,5		9,5		-80,0		
6	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Hỗ trợ 04 hộ dân	89,5	89,5		1,5		-88,0		
B	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững			4.556,0		4.556,0	4.556,0	4.556,0			
I	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo			4.556,0		4.556,0	4.556,0	4.556,0			
1	Xã Sa Bình	UBND xã Sa Bình		300,0		300,0	300,0	300,0			
2	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa		220,0		220,0	220,0	220,0			
3	Xã Sa Nhơn	UBND xã Sa Nhơn		248,0		248,0	160,0	160,0		-88,0	
4	Xã Sa Sơn	UBND xã Sa Sơn		250,0		250,0	250,0	250,0			

TT	Chương trình	Đơn vị thực hiện	Quy mô	KH vốn phân bổ tại các NQ: số 40/NQ-HĐND ngày 14/11/2022; số 50/NQ-HĐND ngày 20/12/2022; số 27/NQ-HĐND ngày 26/07/2023			KH vốn điều chỉnh		Tăng/ giảm (+, -)		Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	
5	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr		597,0		597,0	685,0	685,0		88,0	
6	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly		390,0		390,0	390,0	390,0			
7	Xã Ya Tâng	UBND xã Ya Tâng		430,0		430,0	430,0	430,0			
8	Xã Rờ Koi	UBND xã Rờ Koi		597,0		597,0	597,0	597,0			
9	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai		660,0		660,0	660,0	660,0			
10	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong		400,0		400,0	400,0	400,0			
11	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn		464,0		464,0	464,0	464,0			